TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Diệu H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp L, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 71; 72; 81; 107; 116 và Điều 117 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Diệu H với anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Diệu H với anh Nguyễn Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Diệu H với anh Nguyễn Văn N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Đặng Kiều N, sinh ngày 25 ngày 10 tháng 2013, khi

ly hôn chị Diệu H với anh N thống nhất thỏa thuận giao cho chị Diệu H được quyền nuôi dưỡng cháu Kiều N, anh N không cấp dưỡng nuôi con, do chị Diệu H không yêu cầu.

Quyền thăm nom con: sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục nuôi dạy con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Diệu H với anh Nguyễn Văn N xác định không có, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đặng Thị Diệu H với anh Nguyễn Văn N xác định không có, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

3.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đặng Thị Diệu H tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Diệu H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007114 ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Hoàn trả cho chị Diệu H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Văn N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan